

Số: /KH-BQLKKT

Kon Tum, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH
thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước
tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum năm 2025

Thực hiện Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2025.

Căn cứ Kế hoạch số 76/KH-BQLKKT, ngày 26/11/2021 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh về Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum.

Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh (*BQLKKT tỉnh*) xây dựng kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, yêu cầu, nội dung cải cách hành chính theo kế hoạch của UBND tỉnh; tiếp tục nâng cao chất lượng cải cách hành chính, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng thực thi chính sách, pháp luật và góp phần cải thiện các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI).

2. Yêu cầu

- Tăng cường trách nhiệm của cá nhân, các phòng, đơn vị trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính tại cơ quan.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, triển khai thực hiện Đề án 06.

- Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai hiệu quả, thực chất, hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền cải cách hành chính

- Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tại BQLKKT tỉnh năm 2025; thực hiện tốt công tác báo cáo cải cách hành chính định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh, Sở Nội vụ.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá, chấn chỉnh để thực hiện tốt công tác cải cách hành chính.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính hàng năm theo quy định.

- Nâng cao nhận thức của công chức, doanh nghiệp về lợi ích được hưởng khi triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền cải cách hành chính đến công chức, viên chức, nhà đầu tư và nhân dân có giao dịch liên quan với nội dung, hình thức phù hợp với từng đối tượng.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp, giải pháp góp phần cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính, Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công.

- Quan tâm biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện cải cách hành chính.

- Gắn kết quả cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện cải cách hành chính.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Cải cách thể chế

a. Chỉ tiêu:

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương, tỉnh ban hành trong năm có liên quan được triển khai kịp thời.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp phát hiện qua rà soát, kiểm tra được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

b. Nhiệm vụ:

- Triển khai kịp thời văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh; Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở đó, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp. Tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND thuộc phạm vi quản lý của BQLKKT tỉnh theo đúng quy trình quy định, đảm bảo nội dung, tiến độ, đồng bộ, thống nhất, khả thi.

- Đẩy mạnh công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Triển khai thực hiện kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ban hành thuộc phạm vi quản lý của BQLKKT tỉnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nhất là các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a. Chỉ tiêu:

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và liên thông, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện.

- 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và tối thiểu 70% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

- Trên 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính.

- Tiếp tục rà soát thủ tục hành chính nội bộ giữa BQLKKT tỉnh và các cơ quan hành chính nhà nước để công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

b. Nhiệm vụ:

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 để phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục đẩy mạnh quyết liệt hơn nữa cải cách thủ tục hành chính. Tập trung đẩy mạnh rà soát, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính, quy định không cần thiết làm phát sinh chi phí tuân thủ, nhất là của người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, minh bạch đầy đủ thủ tục hành chính theo quy định.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Thực hiện nghiêm việc báo cáo giải trình của người đứng đầu, xin lỗi người dân, doanh nghiệp và kịp thời khắc phục đối với các trường hợp để xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của cơ quan.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Rà soát, đề xuất cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a. Chỉ tiêu:

- Thực hiện đúng quy định của cấp có thẩm quyền và sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy.

b. Nhiệm vụ:

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tiếp tục rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại tổ chức bộ máy của cơ quan.

- Khẩn trương tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

5. Cải cách chế độ công vụ

a. Chỉ tiêu:

- 100% công chức, viên chức được luân chuyển, bổ nhiệm đúng quy trình, tiêu chuẩn theo quy định.

- Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức.

b. Nhiệm vụ:

- Tổ chức thực hiện các văn bản, hướng dẫn về các quy định mới trong công tác quản lý công chức, viên chức; cơ cấu, sắp xếp lại đội cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực theo quy định; bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Nâng cao trách nhiệm của công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Thường xuyên rà soát chất lượng các mặt của đội ngũ công chức, viên chức, đánh giá việc đáp ứng các quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp; xây dựng, tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp, yêu cầu vị trí việc làm và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và năng lực thực thi công vụ.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định trong công tác tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Tổng kết việc thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ¹.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức; từng bước lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, kết quả thực hiện nhiệm vụ đảm bảo

¹ Kế hoạch 1526/KH-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

phù hợp thực tế của địa phương, đơn vị.

6. Cải cách tài chính công

a. Chỉ tiêu

- Phối hợp thực hiện sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, tăng thu sự nghiệp nhằm giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước hàng năm theo lộ trình đối với các đơn vị sự nghiệp công.

b. Nhiệm vụ

- Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách về tài chính - ngân sách; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước; cơ chế giao quyền tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, tăng cường thanh tra, giám sát và công khai minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a. Chỉ tiêu:

- 100% văn bản của cơ quan được ban hành qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành, được ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong giao dịch điện tử với các cơ quan nhà nước; 100% hồ sơ công việc tại cơ quan được xử lý trên môi trường mạng (*trừ văn bản, hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định*).

- 100% văn bản điện tử được gửi nhận liên thông 4 cấp qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan.

b. Nhiệm vụ:

- Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

- Khai thác hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và Hệ thống Bảo đảm an toàn thông tin (SOC) tỉnh Kon Tum.

- Sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh: hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử tỉnh, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, hệ thống hội nghị truyền hình tỉnh,...

- Tiếp tục duy trì, mở rộng việc sử dụng chữ ký số, định danh số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Phối hợp triển khai thử nghiệm một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh; kịp thời sơ kết đánh giá và nhân rộng các mô hình hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Phối hợp truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân và doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Rà soát, sửa đổi quy trình (*quy trình áp dụng trong hệ thống ISO*) giải quyết công việc cơ quan, đảm bảo phù hợp quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (*theo Công văn số 1672/UBND-TTHCC ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

(Có Phụ lục nhiệm vụ cải cách hành chính cụ thể năm 2025 kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Các Phòng, đơn vị trực thuộc BQLKKT tỉnh: Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu lãnh đạo BQLKKT tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra theo Kế hoạch; chú trọng rà soát, thực hiện tốt các nhiệm vụ về cải cách hành chính tại đơn vị.

2. Văn phòng BQLKKT tỉnh: Tham mưu Lãnh đạo BQLKKT tỉnh triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch; định kỳ, đột xuất, tổng hợp, tham mưu lãnh đạo Ban báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan về UBND tỉnh, Sở Nội vụ theo thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo BQLKKT tỉnh;
- Các Phòng, đơn vị trực thuộc;
- Trang TTĐT cơ quan;
- Lưu: VT, VP (Đạo).

TRƯỞNG BAN

Huỳnh Quốc Trung

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VỀ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025
tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn (Ngày/tháng/năm)
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1.	Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch của BQLKKT tỉnh	Văn phòng	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Ngày 31/01/2025
2.	Báo cáo công tác soạn thảo, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật 06 tháng đầu năm	Báo cáo của BQLKKT tỉnh	Văn phòng	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Ngày 25/6/2025
3.	Báo cáo công tác soạn thảo, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2025	Báo cáo của BQLKKT tỉnh	Văn phòng	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Trước ngày 28/11/2025
4.	Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch của BQLKKT tỉnh	Văn phòng	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Trước ngày 30/01/2025
5.	Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh.	Báo cáo của BQLKKT tỉnh	Văn phòng	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Trước ngày 10/12/2025
6.	Thường xuyên tự kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để đề nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ.	Báo cáo của BQLKKT tỉnh	Văn phòng	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG				

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn (Ngày/tháng/năm)
7.	Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC) năm 2025	- Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2025 - Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC của BQLKKT tỉnh	Văn phòng	Các phòng, đơn vị trực thuộc	- Ban hành Kế hoạch trước ngày 31/3/2025 - Báo cáo trước 30/11/2025
8.	Triển khai công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại BQLKKT	Kế hoạch của BQLKKT	Văn phòng	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Trước ngày 31/01/2025
9.	Xây dựng hồ sơ TTHC ban hành mới, TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của BQLKKT tỉnh	Hồ sơ của BQLKKT tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố		Các phòng, đơn vị trực thuộc	Theo quy định pháp luật
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC				
10.	Rà soát, sắp xếp, tổ chức bộ máy cơ quan (theo Nghị quyết 18-NQ/TW, Công văn số 01-CV/BCĐ, Kết luận số 02-KL/BCĐ của Ban chỉ đạo tỉnh về việc triển khai xây dựng phương án, đề án sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII)	Đề án Kết thúc hoạt động của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum chuyển nhiệm vụ về các sở, ngành, địa phương tiếp nhận	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Văn phòng, các phòng, đơn vị trực thuộc	Năm 2025
IV	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn (Ngày/tháng/năm)
11.	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025	Kế hoạch của BQLKKT tỉnh	Văn phòng	Các phòng, đơn vị trực thuộc	- Ban hành kế hoạch trước 31/3/2025 - Hoàn thành các nội dung của kế hoạch trước 31/12/2025
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
12.	Tiếp tục triển khai cơ chế tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 theo Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh về việc giao quyền tự chủ tài chính, giai đoạn 2023-2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Phương án tự chủ tài chính	Công ty Đầu tư PTHT và BQL CKQT Bờ Y	Phòng KHTH và các phòng, đơn vị trực thuộc	Trong năm 2025
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ				
13.	Cử công chức tham gia tập huấn bồi dưỡng kiến thức liên quan đến chỉ số đo lường quản trị địa phương, ứng dụng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và địa phương	Văn bản cử công chức tham gia tập huấn	Văn phòng	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Khi có văn bản yêu cầu
14.	Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 tại BQLKKT	Kế hoạch của BQLKKT	Văn phòng	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Quý I/2025

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn (Ngày/tháng/năm)
15.	Mua sắm, trang bị, thay thế máy vi tính cho công chức, viên chức đảm bảo phục vụ làm việc trên môi trường số; đảm bảo mục tiêu giảm tỉ lệ số máy tính hết khấu hao tài sản (5 năm) dưới 10%	Số máy tính được trang bị	Văn phòng	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Trước ngày 31/12/2025
16.	Rà soát, đánh giá và thực hiện tái cấu trúc quy trình cung cấp, giải quyết DVCTT trên Cổng dịch vụ công tỉnh	Số DVCTT trên Cổng dịch vụ công tỉnh được tái cấu trúc	Văn phòng	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Quý II/2025
VII	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH				
17.	Ban hành Kế hoạch tự kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2025	Kế hoạch của BQLKKT	Văn phòng	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh
18.	Ban hành Kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước năm 2025	Kế hoạch của BQLKKT	Văn phòng	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Trước ngày 29/02/2025
19.	Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2026	Kế hoạch của BQLKKT	Văn phòng	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Trước ngày 31/12/2025
20.	Thường xuyên đăng tin, bài về cải cách hành chính trên Trang thông tin BQLKKT tỉnh	Tin, bài đăng trên Trang TTĐT cơ quan	BBT Trang TTĐT cơ quan	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Thực hiện thường xuyên